

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/HS-PT

Ngày: 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thông và ông Nguyễn Xuân Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuý Hảo – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2017/HS-PT ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Phan Thành L và đồng phạm, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Phan Thành L, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phan Văn L, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và 01 con sinh ngày 10/10/2015; bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2013 đến ngày 03/01/2014, tại ngoại – Có mặt.

2. Trương Đình Khai T (tên gọi khác: Rắc), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn U, xã G, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trương Đình D, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1964; bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2014 đến ngày 27/11/2015, tại ngoại – Có mặt.

3. Phan Thanh P (tên gọi khác: Lép), sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề

nghiệp: Thợ nhôm kính; con ông Phan Thanh P1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; nhân thân: Ngày 06/11/2014 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép các chất ma túy*”, đến ngày 06/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 17/01/2014, tại ngoại – Có mặt.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1944 và bà Lê Thị P, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; nhân thân: Ngày 26/11/2013, thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, ngày 27/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, đến ngày 04/5/2017 đã chấp hành xong hình phạt, tại ngoại – Có mặt.

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn U, xã G, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1930 và bà Võ Thị T (chết); có vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1971 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 03/01/2014, tại ngoại – Có mặt.

6. Đỗ Văn B (tên gọi khác: Cuội), sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn I, xã G, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Đỗ Văn B1, 59 tuổi và bà Nguyễn Thị S, năm 52 tuổi; bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 20/01/2014, tại ngoại – Có mặt.

7. Lê Văn H, sinh năm 1987 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Văn T (chết) và bà Trương Thị D, sinh năm 1966; có vợ là Trần Thị Phương T, sinh năm: 1995 và 01 con sinh ngày 04/7/2017; bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2014 đến ngày 12/5/2014 và từ ngày 22/12/2014 đến ngày 27/11/2015, tại ngoại – Có mặt.

- Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc T2, Ngô Vũ Trường H1, Nguyễn Thế N1, Phó Văn T, Lê Hữu T, Nguyễn Minh T, Phạm Hữu T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Ngọc T1, Phạm Văn T, Trần Đình T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2013, Nguyễn Ngọc T2 đứng ra mở sòng và tổ chức đánh xóc đĩa ăn tiền tại địa bàn các xã G, N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. T2 kêu

Nguyễn Thế N1, Lê Văn H và Nguyễn Văn T3 phụ giúp công việc cho sông bạc. T2 là người chọn địa điểm đánh bạc và phân công công việc như dọn bãi, căng bạt, chuẩn bị ghế, canh gác và chở khách vào sông bạc để đánh bạc và trả tiền công cho N1, T3, H mỗi người 250.000 đồng/01 ngày. Làm được khoảng mấy ngày thì T2 giao cho N1 đứng ra thay T2 trực tiếp quản lý công việc dọn bãi, căng bạt, chuẩn bị ghế, canh gác và trả tiền cho những người làm việc ở sông bạc.

Hoạt động được nửa tháng thì thấy số lượng người đến đánh bạc nhiều nên T2 kêu thêm Phó Văn T phụ giúp sông bạc với công việc là liên lạc với các chủ xe ô tô chở khách ở nơi khác đến sông bạc để đánh bạc; phân công Trương Đình Khai T và Lê Hữu T làm công việc chung tiền thắng thua giữa nhà cái và những người tham gia đánh bạc trong sông; phân công Ngô Vũ Trường H1 thu tiền xâu của các con bạc vào sông đánh bạc và giao cho Nguyễn Thế N1 kêu thêm Phan Thanh P, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn L, Phạm Hùng H, Phạm Hữu T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh T phụ làm công việc chạy xe chở khách (xe ôm) và canh gác cho sông bạc hoạt động.

Trước khi tổ chức đánh bạc, Nguyễn Ngọc T2 là người lựa chọn địa điểm và báo lại cho Nguyễn Thế N1 rồi N1 báo lại cho Nguyễn Minh T, Phạm Hữu T, Phạm Hùng H, Nguyễn Văn T3, Phan Thanh P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc T1, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn T thực hiện công việc dọn bãi, căng bạt, chuẩn bị ghế, đón khách vào sông bạc và canh gác cho sông bạc hoạt động, Phó Văn T liên hệ các chủ xe ô tô chở khách ở các địa phương khác như huyện J, huyện L, thị xã S đến sông bạc để đánh bạc. Ngô Vũ Trường H1 sau khi nhận thông tin địa điểm đánh bạc thì một mình đi vào bên trong đứng cách sông khoảng 200m thu tiền xâu của khách vào sông đánh bạc. H1 thu 200.000 đồng/người, cuối buổi đánh bạc sẽ nộp lại cho T2.

Do bản thân cũng trực tiếp tham gia đánh bạc và thua nhiều tiền nên Nguyễn Ngọc T2 nảy sinh ý định đánh bạc gian lận. T2 gọi điện cho Bì Văn T4 trao đổi về việc đánh bạc gian lận và nói T4 mua cho T2 01 bộ dụng cụ dùng để đánh bạc gian lận. T4 đồng ý và ngày 09/10/2013 mang vào cho T2 01 bộ dụng cụ đánh bạc gian lận do Trung Quốc sản xuất gồm 02 romoot màu trắng; 01 romoot màu xám, 01 cục báo rung màu đen và 01 chén bằng sứ có gắn hệ thống camera (gọi là *mắt thần*). T4 bàn bạc với T2 để tránh sự phát hiện của mọi người thì T4 sẽ đào 01 hố xuống đất nắp (hố ở gần sông bạc) và theo dõi qua màn hình điện thoại báo về để biết kết quả trong chén sứ đánh xóc đĩa rồi báo về cho T2 thông qua cục rung. T4 và T2 quy ước nếu rung 03 cái là lẻ, 04 cái là chẵn và 08 cái là hết pin, T2 cứ thế mà đặt, thắng ăn chia theo tỷ lệ 6-4 (nghĩa là T2 được 06 phần trong tổng số tiền thắng, T4 được 04 phần trong tổng số tiền thắng) và nếu thua thì T2 chịu.

Ngày 09/10/2013, T4 mua 01 đoạn ống nhựa có đường kính 114cm, dài 2m, một đầu có gắn co hình L rồi rủ Ngô Vũ Trường H1 đi đào hầm để núp chuẩn bị cho việc đánh bài gian lận và được H1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả

hai chuẩn bị 01 cuốc, 01 xẻng, 01 xà beng, 01 con dao và 01 cửa sắt rồi chở nhau đến khu vực vườn rẫy cao su của ông Nguyễn Thế D ở thôn V, xã G, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi chọn được địa điểm thích hợp, T4 và H1 đào 01 hố có kích thước sâu 01m; rộng 1,2mx1,2m rồi lắp ống thông hơi bằng ống nhựa đã được chuẩn bị sẵn. Phía trên hố được đậy bằng 04 tấm ván và ngụy trang một lớp đất trên mặt. Đến khoảng 03 giờ ngày 10/10/2013 thì T4, H1 đào xong hố và đi về. T4 gọi điện báo cho Nguyễn Ngọc T2 biết việc đào hố đã xong.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/10/2013, Nguyễn Ngọc T2 gọi điện cho Nguyễn Thế N1 biết địa điểm tổ chức sòng bạc là rẫy cao su của ông Nguyễn Thế D, N1 gọi điện T3 báo lại địa điểm cho các xe ôm để vào trước căng bạt, sắp ghế ngồi và chuẩn bị đồ để tổ chức đánh bạc. Phó Văn T trực tiếp liên lạc với các chủ xe ô tô chở khách vào sòng để đánh bạc gồm xe ô tô BKS 48A-1819 do Trần Đình T làm chủ (*xe chở khách từ thị xã S, xã C vào sòng*); xe ô tô BKS 48A-00040 do Lê Hoàng C làm chủ (*xe chở khách từ địa bàn huyện L vào sòng*) và Lê Thị N4 để đưa khách ở huyện J xuống để đánh bạc.

Trước khi diễn ra đánh bạc ngày 10/10/2013 khoảng 01 tiếng, Ngô Vũ Trường H1 chở Bì Văn T4 vào khu vực hố đã được đào sẵn, H1 mở nắp hố cho T4 chui xuống rồi đậy ván, lấp 01 lớp đất mỏng lại và trải 01 tấm bạt có kích thước 2x7m để ngụy trang lên trên rồi H1 đi ra phía ngoài cách sòng bạc khoảng 200m để đón các con bạc vào chơi và thu tiền xâu. Để thực hiện việc đánh bạc bịp, T4 mang theo 01 balo bên trong có 01 romoot, 01 điện thoại NOKIA N73 xuống hố nằm theo dõi qua màn hình điện thoại, khi nào nhận được tín hiệu trong chén có gắn camera thì T4 sẽ báo lại cho T2 bằng hệ thống cục rung, còn T2 đã mang theo cục rung cất giấu trong quần lót mặc trên người trước đó.

Đến 14 giờ ngày 10/10/2013, sau khi chuẩn bị xong thì sòng bạc bắt đầu hoạt động, tham gia chơi gồm có Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc H3, Lê Hồng V, Ngô Bá D, Nguyễn Duy P, Nguyễn Văn T5, Phan Thành L, Phan Viết V, Trương X và khoảng hơn 10 con bạc khác (*hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*). Các đối tượng trên tham gia chơi bạc với hình thức xóc đĩa ăn tiền (*đánh chẵn lẻ*). Mức độ đặt ở cửa chẵn, lẻ thấp nhất là 500.000đồng, đặt ở bàn sen cô thấp nhất là 50.000đồng, không hạn chế mức tối đa.

Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày thì sòng bạc nghỉ. Khi Nguyễn Thế N1 và Nguyễn Ngọc H3 đang chuẩn bị về thì phát hiện có tiếng chuông điện thoại ở dưới lòng đất gần khu vực chiếu bạc, nên cả hai điện thoại báo cho T2, T2 nói “*có T4 đang ở dưới đất đó, nhanh cứu T4 đi*”. N1 chạy vào khu vực nhà dân gần đó mượn 01 cái cuốc, chạy tới nơi thì T2 cũng vừa đến. Lúc này T2, H3, N1 đào, dỡ nắp hầm rồi đưa T4 lên, N1 điện thoại cho Lê Văn H và Phạm Hữu T cùng chạy xe máy vào đưa T4 đến trạm xá xã G sơ cứu rồi chuyển đến bệnh viện đa khoa huyện Đ cứu chữa nhưng T4 đã tử vong trước khi vào Bệnh viện.

Đối với Phan Thành L: Mặc dù biết trong giỏ xách đựng đồ nghề là dụng cụ chén, đĩa để Nguyễn Ngọc T2 dùng vào việc đánh bạc nhưng khi được T2 nhờ cầm giúp giỏ vào sòng bạc thì Phan Thành L đã đồng ý và mang vào sòng giúp T2.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 07/GĐPY, ngày 13/11/2013 của phòng Giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân tử vong của Bì Văn T4 là loại trừ tử vong do ngoại lực, nạn nhân tử vong do ngạt.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 38/2016/HSPT ngày 14/4/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên huỷ bản án hình sự sơ thẩm số 84/2015/HSST ngày 16/12/2015 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phan Thành L, Trương Đình Khai T, Phan Thanh P, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B, Lê Văn H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thành L 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/10/2013 đến ngày 03/01/2014.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 17/01/2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T2, Ngô Vũ Trường H1, Nguyễn Thế N1, Phó Văn T, Lê Hữu T, Nguyễn Minh T, Phạm Hữu T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Ngọc T1, Phạm Văn T, Trần Đình T trong cùng vụ án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo

Phan Thành L, Nguyễn Văn L và Phan Thanh P; không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L, Phan Thanh P, Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L, Phan Thanh P, Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L, Phan Thanh P là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật; đối với các bị cáo Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nhưng lại áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là không đúng quy định pháp luật về án treo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L, Phan Thanh P, Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L, Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Thanh P từ 12 đến 15 tháng tù.

Các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L, Phan Thanh P, Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua quá trình điều tra xác định Nguyễn Ngọc T2 cầm đầu tổ chức đánh bạc, sau khi chọn địa điểm đánh bạc thì báo lại cho Nguyễn Thế N1 biết và thông báo Phan Thanh P, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B, Lê Văn H thực hiện các công việc chuẩn bị trước như dọn bãi, căng bạt, chuẩn bị ghế, đưa đón khách

vào sông bạc và canh gác cho sông bạc hoạt động (cảnh giới cơ quan chức năng); còn Trương Đình Khai T làm công việc chung tiền trong sông bạc. Đối với Phan Thành L: Mặc dù biết trong giỏ xách đựng đồ nghề là dụng cụ chén, đĩa để Nguyễn Ngọc T2 dùng vào việc đánh bạc nhưng khi được T2 nhờ cầm giúp giỏ vào sông bạc thì Phan Thành L đã đồng ý và mang vào sông giúp T2. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự thì hành vi của các bị cáo phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ tài liệu thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phan Thành L, Phan Thanh P, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B, Lê Văn H, Trương Đình Khai T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông:

[2.1]. Xét kháng nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L và Phan Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L và Phan Thanh P là không có căn cứ vì hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đã gây ra hậu quả chết người (anh Bì Văn T4 bị chết). Mặt khác, các bị cáo bị xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, bản án sơ thẩm cũng nhận định tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng; đồng thời, không nhận định về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L và Phan Thanh P nhưng tại phần quyết định của bản án lại áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L và Phan Thanh P là mâu thuẫn. Đối với các bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Văn L sau khi thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 10/10/2013 bị phát hiện thì vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Đối với bị cáo Phan Thành L: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo có cung cấp đơn xin xác nhận bác ruột của bị cáo là ông Phan Văn H4 là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L và Phan Thanh P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được

quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nhưng không nhận định “*lý do của việc giảm nhẹ phải được ghi rõ trong bản án*” là chưa đúng quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46, không áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L và Phan Thanh P. Trong đó, bị cáo Phan Thanh P có vai trò cao hơn nên xử phạt mức hình phạt cao hơn các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L.

[2.2]. Xét kháng nghị không áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn B, Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng (anh Bì Văn T4 bị chết). Các bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, không áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự và không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Văn B, Lê Văn H, Trương Đình Khai T.

[3]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Văn L, Phan Thanh P, Lê Văn H, Trương Đình Khai T, Đỗ Văn B, Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 17/01/2014.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành L 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/10/2013 đến ngày 03/01/2014.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trương Đình Khai T 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 24/12/2014 đến ngày 27/11/2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 03/01/2014.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 06/12/2013 đến ngày 20/01/2014.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 06/5/2014 đến ngày 12/5/2014 và từ ngày 22/12/2014 đến ngày 27/11/2015.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu THCTP, THS, HSVA.

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh